CTCP CHỨNG KHOÁN SSI (HOSE: SSI)

BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD Q3/2026

Ngày 06/11/2026

DOANH THU HOẠT ĐỘNG	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	VỐN CHỦ SỞ HỮU	TỔNG TÀI SẢN
3.167,96	1.388,58	39.352,49	93.827,11
tỷ đồng -24,2% YoY	tỷ đồng -24,3% YoY	tỷ đồng + 25,9% YoY	tỷ đồng -6,8% YoY

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

Thị giá (đồng/cp)	20.400
Vốn hóa thị trường (tỷ đồng)	61.227
Số cp đang lưu hành (cp)	3.001.317.302
Giá cao nhất 52 tuần (đồng)	26.950
Giá thấp nhất 52 tuần (đồng)	17.600
KLCP TB 20 phiên (cp)	19.801.134
GTGD TB 20 phiên (tỷ đồng)	390
EPS (đồng/cp)	1.484
P/E (lần)	13,61
BVPS (đồng/cp)	13.035
P/B (lần)	1,57
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	41,89%

BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU

	1M	3M	Ytd
VN-Index	-1,92%	-2,23%	-3,31%
SSI	+3,29%	+5,03%	-15,63%

% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

tỷ đồng

Lũy kế doanh thu hoạt động 9T/2026

9.665 / 15.660 — 61,7%

Lũy kế lợi nhuận trước thuế 9T/2026

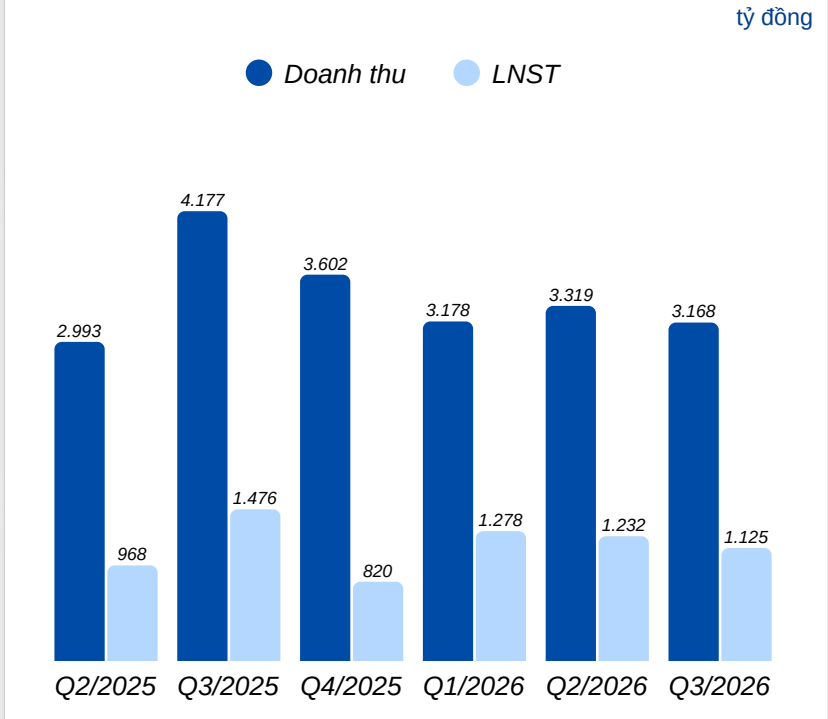
4.511 / 5.838 — 77,3%

Cập nhật KQKD Q3/2026

Kết quả kinh doanh của SSI trong Q3/2026 ghi nhận sự suy giảm so với cùng kỳ, với doanh thu hoạt động đạt **3.168 tỷ đồng (-24,2% YoY)** và lợi nhuận trước thuế đạt **1.389 tỷ đồng (-24,3% YoY)**. Diễn biến này chủ yếu đến từ sự sụt giảm của doanh thu tự doanh và môi giới, lần lượt đạt 1.**594 tỷ đồng (-26,4% YoY)** và **349 tỷ đồng (-62,1% YoY)**. Ở chiều ngược lại, doanh thu cho vay margin tiếp tục tăng trưởng tích cực, **đạt 1.115 tỷ đồng (+10,9% YoY)**, qua đó duy trì vai trò là nguồn đóng góp quan trọng trong cơ cấu doanh thu của SSI.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2026, doanh thu hoạt động đạt **9.665 tỷ đồng (+3,6% YoY)**, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt **4.511 tỷ đồng (+10,6% YoY)**, tương ứng hoàn thành 61,7% kế hoạch doanh thu và 77,3% kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2026.

KẾT QUẢ KINH DOANH



Nguồn: BCTC của SSI, FiinProX, BETA tổng hợp

Chuyên viên phân tích
Đinh Hải Duy
Email: duy.dh@bsi.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN SSI (HOSE: SSI)

LŨY KẾ KẾT QUẢ KINH DOANH 9T/2026

DOANH THU HOẠT ĐỘNG
9.664,7 tỷ đồng +3,6% YoY

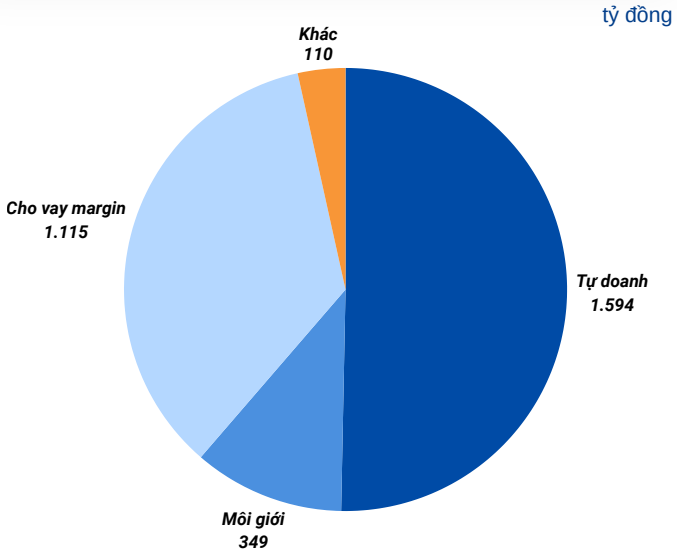
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
4.511,0 tỷ đồng + 10,6% YoY

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
3.634,5 tỷ đồng +10,6% YoY

BIÊN LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
46,7 % +2,9 pp YoY

BIÊN LỢI NHUẬN SAU THUẾ
37,6 % +2,4 pp YoY

CƠ CẤU DOANH THU QUÝ 3/2026



Doanh thu tự doanh tiếp tục đóng góp tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu của SSI, đạt 1.594 tỷ đồng, chiếm khoảng 50,3% tổng doanh thu. Tuy nhiên, mảng này ghi nhận mức suy giảm đáng kể so với cùng kỳ. Trong khi đó, doanh thu cho vay margin đạt 1.115 tỷ đồng, tăng 10,9% YoY và tiếp tục là động lực tăng trưởng chính, góp phần duy trì kết quả kinh doanh trong bối cảnh diễn biến thị trường chứng khoán Q3/2026 không thuận lợi.

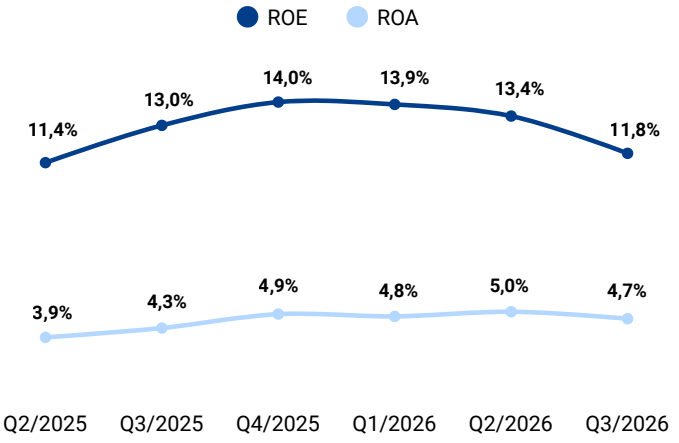
CHO VAY MARGIN
1.115,2
35,2% Doanh thu +10,9% YoY

FVTPL
1.378,0
43,5% Doanh thu -33,3% YoY

MÔI GIỚI
348,9
11% Doanh thu -62,1% YoY

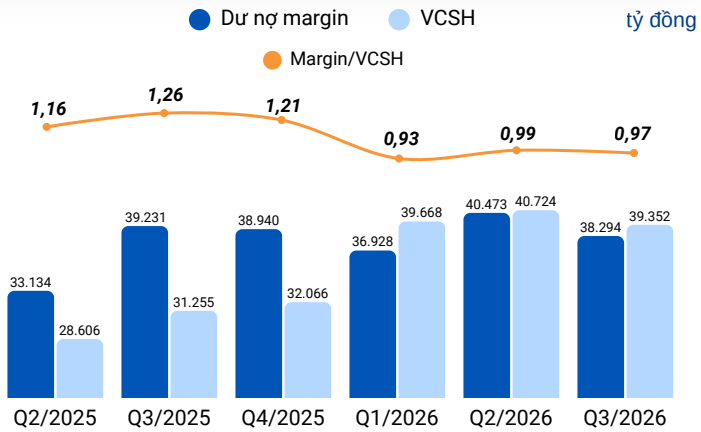
HTM
140,1
4,4% Doanh thu +42,8% YoY

KHẢ NĂNG SINH LỜI

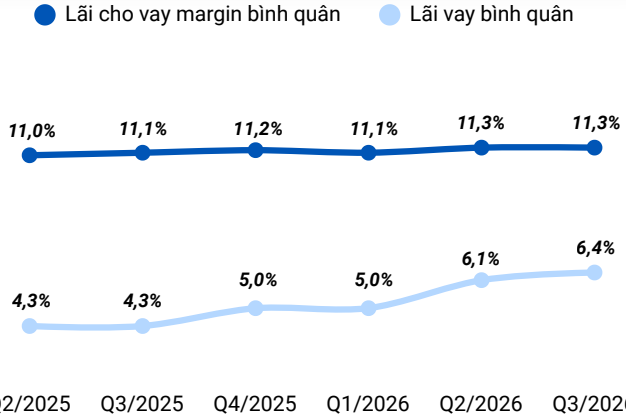


Biên lãi cho vay margin có xu hướng thu hẹp khi lãi suất cho vay bình quân duy trì tương đối ổn định quanh 11,3%, trong khi lãi vay bình quân tăng từ 5,0% trong Q1/2026 lên 6,4% trong Q3/2026. Theo đó, chênh lệch lãi suất cho vay – chi phí vốn giảm từ khoảng 5,2 điểm % trong Q2/2026 xuống còn 4,9 điểm % trong Q3/2026 cho thấy áp lực chi phí vốn đang gia tăng và có thể ảnh hưởng đến biên lợi nhuận của mảng cho vay margin dù quy mô doanh thu vẫn đang tăng trưởng.

QUY MÔ CHO VAY MARGIN/VCSH



BIÊN LÃI CHO VAY MARGIN



Nguồn: BCTC của SSI, FiinProX, BETA tổng hợp

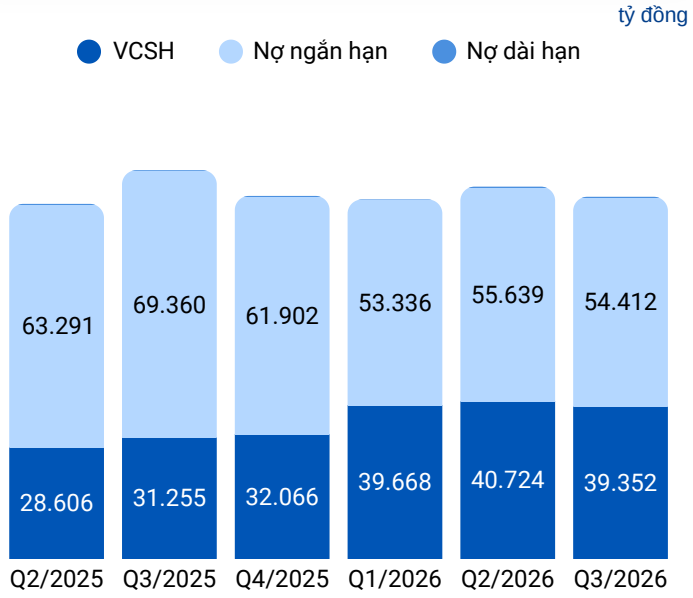
BETA SECURITIES INC

BÁO CÁO DOANH NGHIỆP

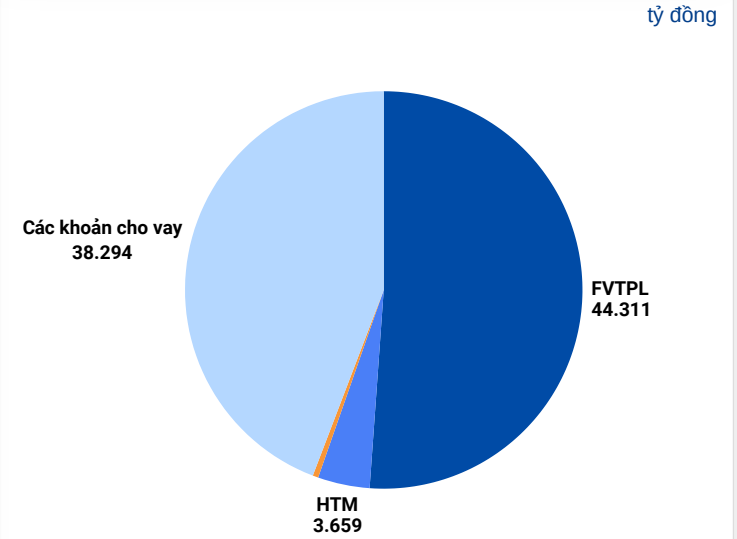
CTCP CHỨNG KHOÁN SSI (HOSE: SSI)

TỔNG TÀI SẢN	VỐN CHỦ SỞ HỮU	NỢ NGẮN HẠN	NỢ DÀI HẠN
93.827,11	39.352,49	54.411,56	63,07
tỷ đồng -6,8% YoY	tỷ đồng + 25,9% YoY	tỷ đồng -21,6% YoY	tỷ đồng -34,9% YoY

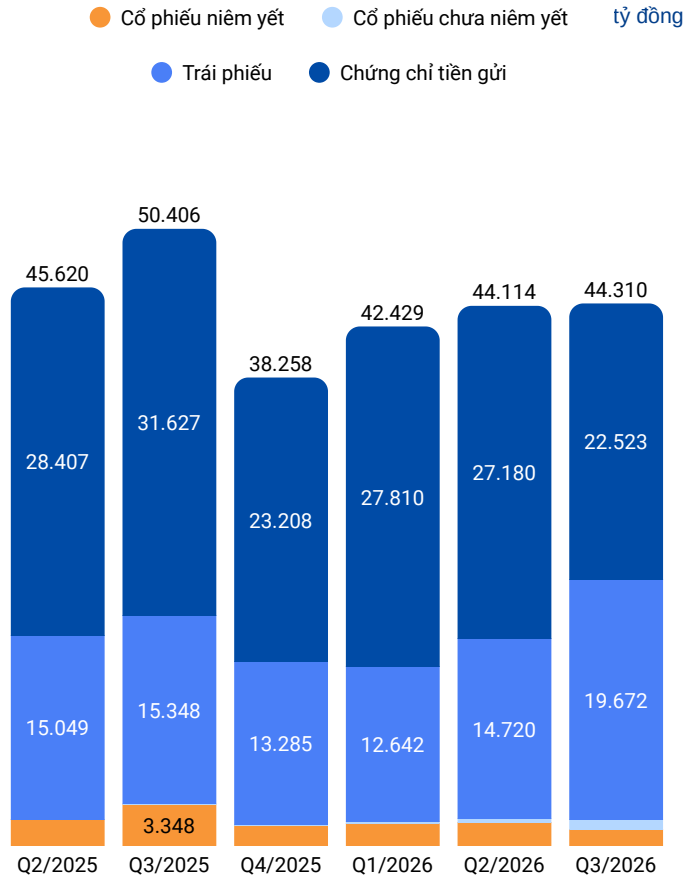
CƠ CẤU NGUỒN VỐN



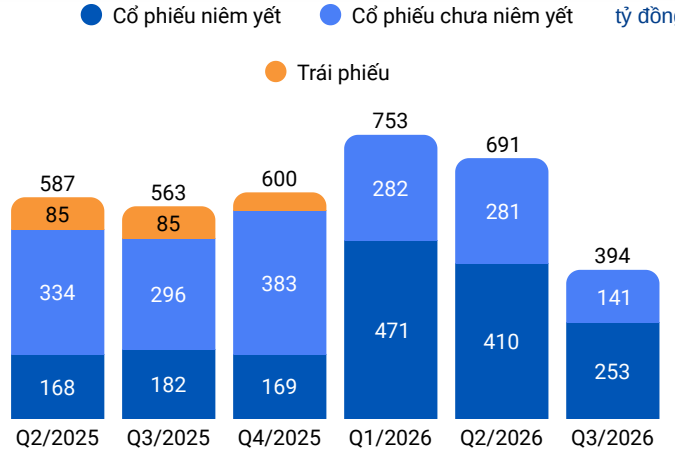
CƠ CẤU TÀI SẢN TÀI CHÍNH NGẮN HẠN



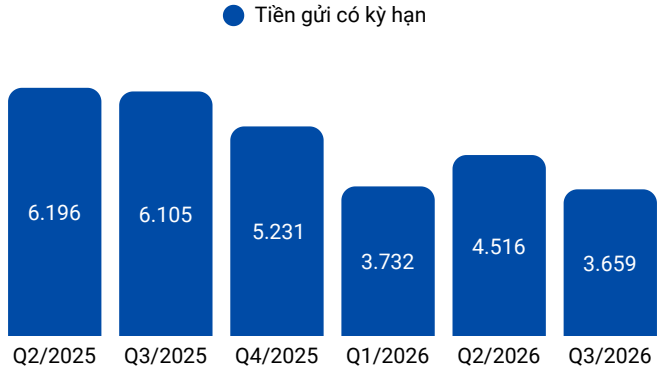
FVTPL



AFS



HTM



Nguồn: BCTC của SSI, FiinProX, BETA tổng hợp

CTCP CHỨNG KHOÁN SSI (HOSE: SSI)

SO SÁNH VÀ ĐỊNH GIÁ

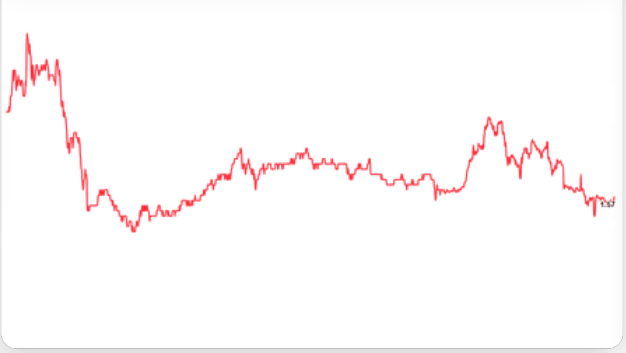
P/B RATIO

1,57

P/E RATIO

13,61

DIỄN BIẾN P/B 5 NĂM



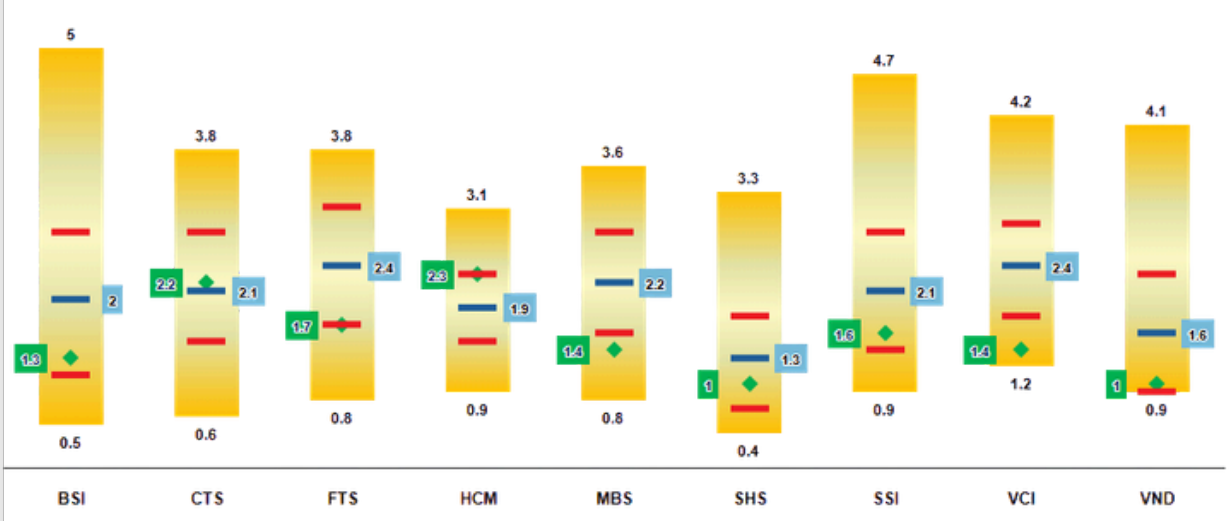
Thấp hơn P/B trung vị 5Y của SSI (2,03 lần) khoảng **22,7%**

DIỄN BIẾN P/E 5 NĂM



Thấp hơn P/E trung vị 5Y của SSI (16,4 lần) khoảng **17,0%**

ĐỊNH GIÁ P/B



Vùng biến động P/B

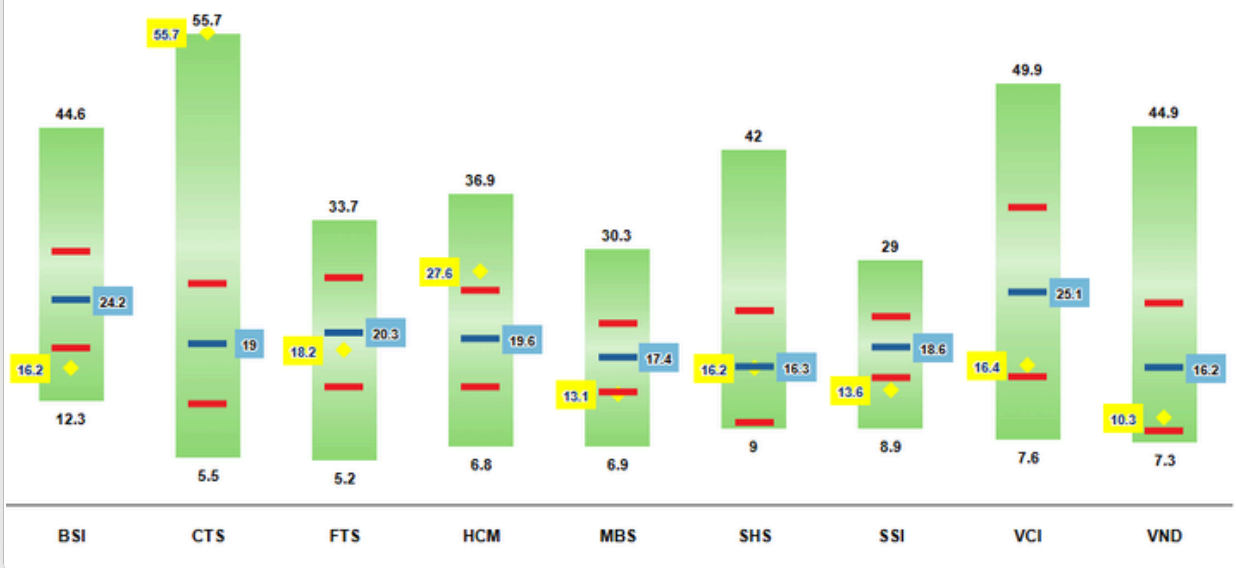
P/B hôm nay

P/B trung bình 5Y

+1 Stdv

-1 Stdv

ĐỊNH GIÁ P/E



Vùng biến động P/E

P/E hôm nay

P/E trung bình 5Y

+1 Stdv

-1 Stdv

Nguồn: BETA tổng hợp và tính toán

PHỤ LỤC: TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trích lược Bảng cân đối kế toán và Doanh thu theo mảng

Đơn vị: tỷ đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026	Q3/2026
TỔNG TÀI SẢN	**91.984**	**100.712**	**94.050**	**93.114**	**96.461**	**93.827**
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.749	255	3.646	919	532	1.127
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	45.619	50.405	38.258	42.429	44.114	44.311
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	6.197	6.105	5.231	3.732	4.516	3.659
Các khoản cho vay	33.134	39.231	38.940	36.928	40.473	38.294
Các khoản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	588	564	599	753	691	393
Các khoản phải thu	903	644	574	1.137	942	725
Tài sản ngắn hạn khác	284	301	131	95	135	147
Tài sản dài hạn	2.433	2.366	4.727	4.864	4.869	5.181
NỢ PHẢI TRẢ	**63.378**	**69.456**	**61.984**	**53.446**	**55.737**	**54.475**
Nợ ngắn hạn	63.291	69.360	61.902	53.336	55.639	54.412
Nợ dài hạn	86	97	82	110	98	63
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**28.606**	**31.255**	**32.066**	**39.668**	**40.724**	**39.352**
Vốn góp	19.739	20.779	20.779	24.931	25.031	30.033
Chênh lệch đánh giá tài sản	39	52	42	132	102	7
Thặng dư vốn cổ phần	1.094	3.309	3.309	5.385	5.385	2.076
Lợi nhuận chưa phân phối	7.534	6.910	7.738	9.019	10.004	6.938

Nguồn: BCTC của SSI, FiinProX, BETA tổng hợp

PHỤ LỤC: TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trích lược Bảng cân đối kế toán và Doanh thu theo mảng

Đơn vị: tỷ đồng

KẾT QUẢ KINH DOANH	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026	Q3/2026
DOANH THU HOẠT ĐỘNG	**2.993**	**4.177**	**3.602**	**3.178**	**3.319**	**3.168**
Doanh thu tự doanh	1.572	2.164	1.768	1.407	1.567	1.594
Doanh thu cho vay margin	830	1.006	1.098	1.050	1.091	1.115
Doanh thu môi giới	484	922	628	606	462	349
Doanh thu tư vấn (IB)	35	10	17	8	46	10
Doanh thu khác	73	75	89	106	152	100
Chi phí hoạt động	1.117	1.615	1.750	898	892	855
Lãi gộp hoạt động	**1.876**	**2.562**	**1.852**	**2.280**	**2.426**	**2.313**
Doanh thu tài chính	36	35	78	117	38	37
Chi phí tài chính	642	698	859	754	868	902
Chi phí quản lý	72	64	72	48	67	73
Thu nhập/chi phí khác (ròng)	0	(0)	4	(2)	0	14
LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	**1.198**	**1.835**	**1.003**	**1.593**	**1.529**	**1.389**
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	**968**	**1.476**	**820**	**1.278**	**1.232**	**1.125**

Nguồn: BCTC của SSI, FiinProX, BETA tổng hợp



TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo phân tích này xác nhận rằng: hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, người viết không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân người viết mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết bất kỳ xung đột lợi ích thực tế trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (BETA).

Báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất kỳ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. Chuyên viên phân tích cũng như Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp. Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình.

Báo cáo phân tích này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA. Khi sử dụng các nội dung đã được BETA chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với BETA về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà BETA hoặc khách hàng của BETA phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Khuyến cáo này và theo quy định của pháp luật.